

Định hướng khai thác múa dân gian Khmer Nam Bộ thành sản phẩm du lịch tại thành phố Cần Thơ

Danh Thị Nhi^a

Tóm tắt:

Thành phố Cần Thơ được biết đến là đô thị ven sông với ba tộc người chính sống cộng cư là Kinh, Hoa, Khmer. Thành phố này có vị trí rất thuận lợi cho việc lưu thông các phương tiện vận chuyển và sở hữu nhiều tài nguyên nổi bật để phát triển du lịch. Ngoài sản phẩm du lịch sông nước miệt vườn thì nghệ thuật truyền thống cũng sẽ tạo nên sự hấp dẫn không kém cho du khách. Múa dân gian Khmer Nam Bộ có giá trị rất lớn trong nghệ thuật truyền thống của người Khmer Nam Bộ nói chung và người Khmer ở Cần Thơ nói riêng. Giá trị của múa dân gian Khmer không chỉ được công nhận ở mặt giao tiếp xã hội mà còn cả lịch sử, văn hóa. Mục đích của bài nghiên cứu nhằm giới thiệu những nét đặc sắc của múa dân gian Khmer Nam Bộ và định hướng khai thác nghệ thuật biểu diễn này thành sản phẩm du lịch của thành phố Cần Thơ. Bằng phương pháp nghiên cứu định tính, kết quả nghiên cứu cho thấy Cần Thơ có thể đưa nghệ thuật múa dân gian Khmer Nam Bộ thành sản phẩm du lịch mới. Các mô hình sản phẩm cũng được đề xuất thông qua việc đánh giá thực trạng và các yếu tố tiềm năng để bàn luận trong bài nghiên cứu này.

Từ khóa: *múa dân gian Khmer Nam Bộ, sản phẩm du lịch, thành phố Cần Thơ, du lịch Cần Thơ, nghệ thuật truyền thống Khmer*

^a Trường Đại học FPT Cần Thơ; Số 600, Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. e-mail: nhidt5@fe.edu.vn

Orientation to Exploit the Southern Khmer Folk Dance into Tourism Products in Can Tho City

Danh Thị Nhi^a

Abstract:

Can Tho city is known as a riverside city with three main ethnic groups, including Vietnamese, Khmer and Chinese. Can Tho city has a very convenient location for the circulation of means of transport and possesses many outstanding resources for tourism development. In addition to typical river-borne and fruit garden tourism products, traditional art will also bring an equal attraction to visitors. The Southern Khmer folk dance art has great value in the traditional art of the Southern Khmer in general and the Khmer in Can Tho in particular. The value of the Southern Khmer folk dance is not only recognized in terms of social communication but also in historical and cultural aspects. The purpose of this article is to introduce the unique features of the Southern Khmer folk dance and orient to exploit this performance art form into tourism products of Can Tho city. By means of qualitative research, the research results show that Can Tho city can turn the Southern Khmer folk dance into a new tourism product. Product models are also proposed through the assessment of the current status and potential factors for discussion in this research paper.

Key words: *Southern Khmer folk dance, tourism products, Can Tho city, Can Tho tourism, Khmer traditional art*

Received: 30.12.2022; Accepted: 15.6.2023; Published: 31.6.2023

DOI: 10.59907/daujs.2.3.2023.123

^a FPT University Can Tho; 600 Nguyen Van Cu Street (extended), An Binh Ward, Ninh Kieu District, Can Tho City. e-mail: nhidt5@fe.edu.vn

Đặt vấn đề

Nghệ thuật truyền thống của một tộc người không chỉ là nét đẹp riêng mà còn là phương tiện quảng bá rất sinh động, ấn tượng về hình ảnh, văn hóa tộc người đó. Điều này vô cùng hữu ích cho ngành du lịch vì thông qua nghệ thuật truyền thống có thể giúp du khách, đặc biệt là khách nước ngoài hiểu rõ hơn về văn hóa đa tộc người của chúng ta. Hiện nay, thành phố Cần Thơ ngoài nghệ thuật đờn ca tài tử đưa vào phục vụ cho du khách theo yêu cầu thì chưa có loại hình nghệ thuật nào khác làm việc này. Với những giá trị riêng và phong phú về các điệu múa, phương thức thể hiện khá dễ và đẹp mắt, âm nhạc tiết tấu rộn ràng, mang tính linh hoạt, ngẫu hứng thì múa dân gian Khmer Nam Bộ hoàn toàn có thể đưa vào phát triển thành sản phẩm du lịch để phục vụ du khách thập phương. Đó là lý do chính mà tác giả chọn đề tài *Định hướng khai thác múa dân gian Khmer Nam Bộ thành sản phẩm du lịch Thành phố Cần Thơ* để nghiên cứu. Để bài nghiên cứu đạt được ý nghĩa thực tiễn, tác giả đã đề xuất xây dựng một số mô hình múa dân gian Khmer Nam Bộ thành sản phẩm du lịch thành phố Cần Thơ.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Múa dân gian Khmer Nam Bộ. Tập trung nghiên cứu về phương thức thể hiện và nội dung của các điệu múa. Đồng thời chỉ ra những đóng góp của múa dân gian Khmer Nam Bộ vào phát triển du lịch văn hóa.

Phạm vi nghiên cứu: Tại Cần Thơ nhưng chủ yếu khảo sát nghiên cứu cụ thể các hình múa dân gian và các buổi sinh hoạt nghệ thuật quần chúng tại những ngôi chùa Khmer ở thành phố Cần Thơ và các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực du lịch tại Cần Thơ.

Phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính thông qua việc thu thập tài liệu, phỏng vấn sâu các đối tượng liên quan và tiến hành phân tích, đánh giá. Các bước cụ thể như sau:

Thu thập tài liệu: từ các công trình nghiên cứu về văn hóa Khmer, nghệ thuật Khmer, du lịch gồm sách in, tạp chí khoa học, báo cáo tiếng Việt, sau đó tiến hành phân tích, kế thừa một cách có chọn lọc các thành tựu từ công trình nghiên cứu phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

Phỏng vấn sâu: Hướng dẫn viên du lịch, du khách...

Phân tích, tổng hợp: Sau khi có nguồn thông tin đã thu thập được từ các bước trên, tiến hành phân tích tổng hợp.

Kết quả và thảo luận

Nguồn gốc múa dân gian Khmer Nam Bộ

Nghệ thuật nào cũng có nguồn gốc, nghệ thuật múa của người Khmer cũng vậy. Theo vài nghiên cứu cho rằng các điệu múa của người Khmer có thể là bắt nguồn từ hình múa, hoa văn trang trí, điêu khắc trên các bức phù điêu, tường vách, những pho tượng trong các ngôi chùa và người Khmer đã nhìn theo đó mà uốn đôi tay, nhịp đôi chân mình theo (Lê Ngọc Canh, 2012). Trong một nghiên cứu khác, Lê Ngọc Canh cũng cho rằng “*Mọi loại hình nghệ thuật của các tộc người đều nảy sinh trong những hoàn cảnh, điều kiện, môi trường tự nhiên, lao động, văn hóa, xã hội*” bởi vì những yếu tố này “*có tác động tới nguồn cảm xúc, năng lực tư duy, sáng tạo của con người, từ đó tạo ra đặc điểm văn hóa vùng miền, văn hóa tộc người*” (Lê Ngọc Canh, 2013).

Từ những cơ sở đó, để nghiên cứu về nghệ thuật múa dân gian của tộc người Khmer Nam Bộ thì nên đặt chúng vào địa lý tự nhiên Nam Bộ. Cuộc sống người dân gắn liền với cánh đồng, vườn cây, với tôm cá ghe xuồng nên dù vất vả nhưng cũng nhẹ nhàng bình dị. Vậy thì, một bông hoa nở, một bông lúa reo hay một động tác cuốc đất cũng trở nên nhịp nhàng và rộn ràng. Có lẽ vì vậy mà việc guồn đôi tay bắt chước bông hoa hay bước đôi chân nhịp theo từng nhát cuốc cũng dần trở thành điệu múa duyên dáng như là tái hiện những hoạt động lao động thường nhật trong cuộc sống (Phạm Thị Phương Hạnh [Chủ biên], 2013). Do bản chất họ tin vào Phật pháp và chùa là thiết chế văn hóa không thể thiếu nên những gì tốt đẹp nhất họ sẽ mang đến đó để gửi gắm niềm tin cho tương lai được nhiều may mắn, tốt đẹp (Phan An, 2009), kể cả múa. Từ thói quen này, múa hát đã trở thành phương thức giao tiếp chính và là chất keo kết dính cộng đồng Khmer lại với nhau. Chính tầm quan trọng của nó nên họ xem việc học hỏi, truyền dạy nhau trở thành việc cần thiết. Do chúng được sinh ra trong nhân dân và được bắt chước, truyền miệng như vậy nên được gọi là dân gian.

Những nét đặc sắc của múa dân gian Khmer Nam Bộ

Vũ điệu sinh hoạt vui chơi

Khi nhắc đến những điệu múa sinh hoạt vui chơi tức là đang nhắc đến không khí tràn đầy niềm vui, rộn ràng của một buổi sinh hoạt cộng đồng hết sức phổ biến. Những điệu múa này phổ biến đến mức gần như “*Người nào cũng biết hát và múa các điệu dân tộc như Râm Vông, Saravan, Lâm lêu, Lâm thôn, hát Ayai... trong các cuộc vui nhỏ trong gia đình, phum srok*” (Viện Văn hóa, 1988). Các điệu múa có thể xuất hiện trong tiệc cưới, sinh nhật, ngày giỗ hay thậm chí là trong một bữa tiệc mừng đơn giản nào đó của gia đình. Chúng đã trở thành một hương vị đặc biệt không thể thiếu và rất tự nhiên trong cộng đồng Khmer và đó cũng là những nội dung chung của các vũ điệu sinh hoạt vui chơi.

* Múa Rom Vong

Múa Rom Vong là hình thức múa vòng tròn bước đều ba bước và lui một bước theo từng cặp đôi trai gái hoặc một người bất kỳ. Các điệu múa của người nữ trông rất dịu dàng, còn người nam thì mạnh mẽ hơn. Người nữ lượn hai cánh tay đưa ra trước ngực, còn nam thì lượn cánh tay rộng ra như để che chở cho người bạn múa của mình. Quy luật chân nào phía trước thì tay đó ở dưới thấp và tư thế Rôn¹, tay đối diện trong tư thế Thô Thuô² và ngược lại cho đến khi hết bài. Đặc điểm múa Rom Vong là múa nhấp chân ở phía sau (Nguyệt Anh, 2021).

Điệu múa này trông rất vui, rất tình tứ, khoan thai, nhẹ nhàng và vô cùng dễ thực hiện. Bên cạnh đó, người múa còn có thể linh hoạt sáng tạo sao cho phù hợp nhịp điệu và tập thể người đang múa. Vì vậy mà múa Rom Vong thể hiện nên sự hóm hỉnh, vui nhộn, thân thiện và rất trữ tình. Đây cũng là những tính cách vốn có của người Nam Bộ "*Họ cởi mở, chan hòa, dễ kết thân, dễ hòa vào với cộng đồng mới lạ, không sĩ diện kiêu kãnh sĩ, không coi trọng môn đăng hộ đối*" như nhận định của tác giả Ngô Đức Thịnh (Ngô Đức Thịnh, 2004).

* Múa Saravan

Khi múa Saravan, người múa sẽ dang hai tay rộng bằng vai sau đó buông xuôi theo thân người, hoặc người múa sẽ chéo tay trước bụng và áp hai cổ tay vào nhau như chim én vỗ cánh. Điệu múa này rất sống động và vui nhộn. Trước khi múa, nếu múa theo cặp thì người múa đứng quay mặt vào nhau, đưa chân trái ra trước rồi nhấp gót, khi có nhạc người múa bắt đầu lùi lại, bắt đầu nhấn cổ tay, khi hết nhịp lại bước lên, tay tương tự. Nếu múa hàng ngang hay múa đơn thì người múa đứng cạnh nhau thành hàng, bước đều và giống nhau (Sơn Cao Thắng, n.d.). Các động tác kết hợp như vậy cứ lặp đi lặp lại cho đến hết bài. Những bài nhạc nền rộn ràng để múa Saravan là những bài hát trữ tình giao duyên, có nội dung thể hiện tình cảm trai gái trong sáng, nghịch ngợm. Nhạc múa Saravan có tiết tấu nhanh hơn nhạc múa Rom Vong nhưng nhịp vẫn đều đặn.

* Múa Lăm Leu

Điệu múa Lăm Leu nhanh hơn, rộn ràng hơn, khéo léo hơn trong việc kết hợp đôi tay nhịp nhàng với điệu nhạc dồn dập. Cũng như các điệu múa Rom Vong và Saravan, khi múa Lăm Leu, người múa bao giờ cũng tươi cười vui vẻ. Múa Lăm Leu dùng động tác tay

¹ Dùng một lực áp sát các ngón vào nhau như tư thế che nắng, lòng bàn tay che thay vì bình thường là dùng lưng bàn tay che. Nữ: đầu các ngón ngang mí mắt và ngang chân mày; Nam: cánh tay mở rộng và toàn bộ cánh tay cong theo vòng cung.

² Lòng bàn tay ngửa lên các ngón áp sát vào nhau hướng về phía trước. Cánh tay cong vuông góc lên và song song với khuôn mặt có khi cao khoảng chóp đầu, căng cổ tay (Nguyệt Anh, 2021).

*chip*¹ và tay *rôn* hoán chuyển cho nhau, lắc vai, hất đầu, hầu hết là những động tác rất khoẻ, gọn gàng, dứt khoát, tạo không khí vui nhộn, sống động. Về các bước chân cũng giống như Rom Vong nhưng bước nhanh hơn (Sơn Cao Thắng, n.d.).

* Múa Gáo dừa

Múa Gáo dừa luôn vui nhộn, sôi động với một tập thể múa duyên dáng. Điệu múa này được biểu diễn rộng khắp các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long, trong bất kỳ lễ hội nào có thể tạo dựng được sân khấu. Người xem luôn bị cuốn hút bởi sự hóm hỉnh của các chàng trai và độ duyên dáng, khéo léo của các cô gái. Họ sử dụng đạo cụ chủ yếu là gáo dừa và sử dụng kỹ thuật gõ vào những gáo dừa ấy phát ra âm thanh rộn ràng, vui tai. Múa Gáo dừa cũng đòi hỏi kỹ thuật khá nhiều và các động tác hình thể luôn được biến hóa sao cho thể hiện được thông điệp bài múa muốn truyền tải. Khi các chàng trai gõ gáo dừa thì các cô gái xoay người tạo hình khớp và đẹp mắt. Âm nhạc sẽ thay đổi tiết tấu liên tục, nhanh dần nên người múa cũng phải nhanh tay nhanh chân dần theo nhạc.

Múa Gáo dừa khó thực hiện hơn các điệu múa Rom Vong, Saravan hay Lăm Leu bởi đòi hỏi kỹ thuật cao và cần được tập luyện trước theo kịch bản để khớp với nhau. Do vậy, khi xem một tiết mục biểu diễn múa Gáo dừa thì người xem ngoài việc thưởng thức vẻ đẹp tuyệt mỹ của những đôi tay uyển chuyển còn được nghe âm thanh vui tai từ tiếng gõ của những chiếc gáo dừa đạo cụ, của tiếng nhạc đệm rộn ràng, nhanh dần. Quan trọng nhất, bài múa luôn phản ánh nội dung rõ ràng, đó là sống tích cực, lạc quan, phóng khoáng, thể hiện rõ nét tính cách người Nam Bộ.

* Múa trống Chhay dam

Đây là điệu múa dành riêng cho các chàng trai. Tuy nhiên, không phải chàng trai nào cũng chơi được trống Chhay dam bởi nó có tính kỹ thuật cao như quay nhảy, nhào lộn, uốn dẻo, bật tường, quay đĩa, nảy người, nhiều động tác còn có yếu tố kỹ thuật xiếc. Điệu múa này rất đặc trưng của đồng bào Khmer đồng bằng sông Cửu Long, được biểu diễn rộng khắp các tỉnh thành. Múa trống Chhay dam có tính hóm hỉnh, vui nhộn, sáng tạo, ngẫu hứng và phóng khoáng, vừa múa vừa đánh trống bằng nhiều cách: bàn tay, khuỷu tay, đầu gối, gót chân. Điệu múa gồm năm hoặc bảy diễn viên múa chính ôm trống và những diễn viên phụ vừa diễn hài vừa phụ họa. Người đánh chập chả, người gõ công, người đánh krap... đây là những dụng cụ không thể thiếu của đoàn múa nhằm tạo ra âm thanh phụ họa, vui tai.

Cũng như múa Gáo dừa, múa trống Chhay dam đòi hỏi kỹ thuật cao và cần được tập luyện kỹ càng. Nhưng múa trống Chhay dam thì nội dung phản ánh qua mỗi tiết mục biểu

¹ Người múa sẽ đưa lòng bàn tay ngửa lên trên, dùng ngón tay trỏ và ngón tay cái chụm vào nhau, đồng thời căng ba ngón tay còn lại ra hướng ngược lại và cổ tay căng mạnh (Sơn Cao Thắng, n.d.).

diễn mang thông điệp rõ ràng hơn. Bài múa có thể chỉ là những động tác để gây hài hoặc có những bài múa phải theo cốt truyện và phân rõ tuyến nhân vật thiện ác. Người Khmer luôn tin vào luật nhân quả, luôn tin vào điều thiện, ghét cái ác nên tất nhiên cốt truyện trong bài múa cũng sẽ phản ánh rõ như thế.

* Hát múa đối đáp Aday

Đây là hình thức dân ca đối đáp điệu múa xen kẽ hát giữa các cặp đôi trai gái trong dịp hội hè, nhất là những đêm trăng tỏ. Trong thể loại hát múa này, người con trai sẽ chủ động đưa ra vấn đề để người con gái hát đáp lại, hát xong một câu, một đoạn thì nhạc sẽ trôi lên, lúc này thì múa quanh người đối diện nửa vòng như thể hiện sự nôm nống đáp lại (Sơn Cao Thắng, n.d.). Múa trong Aday rất phong phú, họ có thể sử dụng tất cả các điệu múa Rom Vong, Lăm Leu, Saravan... với nét mặt vui tươi, tạo không khí yêu đời. Những điệu múa được sử dụng đôi khi rất ngẫu hứng theo âm nhạc. Lời hát Aday là sử dụng các câu, các ca từ trong ca dao, tục ngữ, truyện dân gian.

Điệu múa này được thực hiện sau mỗi câu, đoạn hát và người biểu diễn ngẫu hứng sử dụng hầu hết các điệu múa như Rom Vong, Saravan, Lăm Leu... nên nội dung phản ánh chính của múa hát đối đáp Aday vẫn là thể hiện sự vui tươi, yêu đời. Một người đối, người kia đáp thì hầu như người xem tập trung nhiều vào lời hát, tuy nhiên những điệu múa cũng không thể bị mờ nhạt bởi chúng sẽ phụ họa thêm cho lời hát vừa dứt làm tăng thêm sự thách đố.

Vũ điệu lễ hội

* Múa Đua ghe ngo trong lễ hội Ok Om Bok

Đua ghe ngo là tục rất được yêu thích trong cộng đồng Khmer, thể hiện rất rõ rệt về sức mạnh cộng đồng và lòng tôn kính biết ơn đối với thần linh, đặc biệt là thần Mặt Trăng. Hội này được diễn ra vào dịp lễ Ok Om Bok. Ghe ngo là một dạng thuyền độc mộc, có thân dài hình dạng giống con rồng, trang trí sặc sỡ, có thể chứa được 43 - 52 người. Thực chất của điệu múa Đua ghe ngo vốn dĩ là động tác chèo thuyền của các tay bơi ngồi trên thuyền. Chỉ là các động tác được thể hiện đều đặn, quyết liệt, mạnh mẽ và nhịp nhàng theo tiếng còi của vị tổng lái điều khiển. Hai tay cầm mái chèo đưa về phía trước, người ngã theo, sau đó kéo ngược về trước ngực, người hơi ngã về sau, động tác nhịp nhàng cứ thế cho đến hết đường đua. Động tác nhanh hay chậm tùy thuộc vào người điều khiển trong nền nhạc ngũ âm.

* Múa Gà

Đây là điệu múa có cốt truyện và mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Truyện kể về đàn gà con riu rít bên chân mẹ trong cảnh thanh bình, chợt có một chú gà con búng muốn tách xa mẹ. Gà mẹ và đàn gà con còn lại hoảng hốt đi tìm. Khi xa mẹ, gà con búng bình ngơ ngác và sợ hãi khi gặp phải điều hâu hun ác nhưng may gà mẹ và đàn con đến kịp cùng

chiến đấu với điều hâu cứu gà con búong về. Những điệu múa chủ yếu là vươn cánh, rướn cổ, sải cánh, nhào lộn... trong trang phục cách điệu theo hình tượng chú gà. Vậy nên các diễn viên phải cần tập luyện thuần thục và khớp để tạo ra bài múa hoàn hảo, truyền tải hết thông điệp.

Bài múa cần luôn vui nhộn nhưng cũng mang ý nghĩa rõ ràng, bài học sâu sắc cho việc không vâng lời mẹ, không đoàn kết. Sức mạnh cộng đồng luôn là điều quan trọng nhất trong mọi thời đại, trường học và người Khmer hiểu điều đó nên luôn nhắc nhở nhau cần phải hợp sức, phải đoàn kết để cộng đồng luôn mạnh mẽ, an bình.

* Múa Người khổng lồ

Điệu múa này thường diễn ra trong lễ cúng trăng nhằm tạo niềm vui. Người múa mặc trang phục rộng, đeo mặt nạ múa rất thoải mái. Chủ yếu là xoay tròn, đi tới, bước lui, khệnh khạng. Có khi đi cà kheo, khi cầm quạt như ông Địa, khi cầm hình nhân khổng lồ để múa (Lê Ngọc Canh, 2013). Sống an vui, lạc quan là điều mà cộng đồng người Khmer luôn mong muốn vì vậy mà múa người khổng lồ mục đích chính làm vui người xem.

Tình trạng khai thác múa dân gian Khmer Nam Bộ trong hoạt động du lịch tại thành phố Cần Thơ

Tại thành phố Cần Thơ, hiện chưa có đoàn nghệ thuật Khmer nào đưa múa dân gian vào phục vụ khách du lịch. Du khách chỉ có thể nhìn thấy những hình ảnh múa dân gian Khmer này thông qua hình ảnh, hiện vật trưng bày tại một số bảo tàng hoặc trưng hợp vào dịp lễ tết nào đó tại chùa mà du khách có tới viếng như chùa. Bởi vì vào dịp lễ tết, người Khmer thường đến sinh hoạt cộng đồng tại các chùa nên du khách vô tình có thể được thưởng thức và tham gia cùng các điệu múa sinh hoạt dân gian này. Anh Lý Nhật Trường, hướng dẫn viên du lịch quốc tế tại thành phố Cần Thơ, khi nói về vấn đề đưa múa dân gian Khmer vào phục vụ du khách, anh đã nói rằng: *“Nếu có thêm sản phẩm múa dân gian Khmer này thì khách thích lắm đó vì ở đồng bằng sông Cửu Long mới thấy có nghệ thuật đờn ca tài tử, chưa có nghệ thuật nào khác phục vụ du khách”*. Hay như nhận định của anh Đoàn Văn Hào, một du học sinh Việt Nam tại Nam Kinh (Trung Quốc) nói rằng: *“... đúng thật là các bạn bị cuốn theo các điệu múa mà không ngồi yên được luôn. Nhất là các bạn nữ, như kiểu ông bà ta thường nói chơi là ‘bị liệu theo’, ngồi xem mà cứ lắc lư, cái tay uốn qua uốn lại, ước gì Cần Thơ cũng có sản phẩm du lịch này thì hay quá”*.

Nếu được xây dựng thành sản phẩm du lịch thì múa dân gian Khmer Nam Bộ thực sự đã được khoác lên chiếc áo mới. Du khách có thể tham gia múa cùng với diễn viên, với người địa phương vì cơ bản các điệu múa rất dễ bắt chước và người Khmer sẽ sẵn sàng hướng dẫn cho bất kỳ ai muốn tham gia cùng họ. Bởi họ yêu nghệ thuật của tộc người mình nên bất kỳ lúc nào cũng muốn chia sẻ tình yêu đó với bạn bè gần xa, những người quan tâm đến món ăn tinh thần này của họ. Chị Mạc Thị Thúy Em, hướng dẫn viên du lịch nội

địa tại Cần Thơ, nhiều lần đưa du khách vào thưởng thức nghệ thuật múa dân gian Khmer tại nhà hàng Khu du lịch Chùa Dơi, Sóc Trăng đã phát biểu rằng: “*Cứ mỗi lần xem họ múa, người chị cứ phải lắc lu theo một cách say mê. Khách cũng thích lắm! Ở Tây Nam Bộ, vốn dĩ yếu tố con người đã làm cho du khách say mê rồi bởi tính thân thiện, nhiệt tình của người miền Tây, bên cạnh đó còn có ẩm thực vô cùng phong phú. Đờn ca tài tử cũng để lại rất nhiều ấn tượng, có thêm múa dân gian Khmer nữa lại càng tuyệt vời*”.

Định hướng khai thác múa dân gian Khmer Nam Bộ thành sản phẩm du lịch tại thành phố Cần Thơ

Du lịch vốn là sản phẩm vô hình, nó được hình thành trọn vẹn qua trải nghiệm của du khách, nhất là những sản phẩm du lịch thuộc về lĩnh vực nghệ thuật. Chính vì vậy, khi xây dựng một sản phẩm mới để đưa vào phục vụ du khách sao cho có hiệu quả thì người làm du lịch cần chú ý đến “*văn hóa đạo đức*”. Điều đó rất quan trọng để mang đến sự tin tưởng lựa chọn và hài lòng cho du khách. Các doanh nghiệp du lịch và chính quyền địa phương cần phối hợp khảo sát, trải nghiệm sản phẩm trước khi xây dựng để đưa vào kinh doanh nhằm khẳng định tính khả thi, trung thực và chi phí hợp lý.

Trước mắt cần đặt sân khấu biểu diễn tại vị trí phù hợp lưu thông phương tiện du lịch dễ dàng và trong khu vực của đồng bào Khmer đang sinh sống nhằm đảm bảo tính tự nhiên cho sản phẩm. Nơi biểu diễn cần đủ rộng để du khách có thể thoải mái thưởng thức. Trên cơ sở đội ngũ văn nghệ có sẵn của các địa phương, cần hướng dẫn họ nghiệp vụ phục vụ du lịch. Để làm được điều này, doanh nghiệp du lịch kết hợp chính quyền địa phương hỗ trợ tư vấn, đào tạo những người liên quan sao cho chuyên nghiệp trong phục vụ mà vẫn giữ được cái mộc trong biểu diễn. Cuối cùng là chi phí sao cho đảm bảo cuộc sống những người thực hiện mà vẫn hợp lý cho du khách. Tránh tình trạng chặt chém du khách, biến tướng nhằm kiếm lời cho riêng cá nhân, tổ chức.

Để sản phẩm du lịch múa dân gian Khmer Nam Bộ phát triển bền vững cần được kết hợp từ nhà quản lý, doanh nghiệp du lịch và những người làm nghệ thuật trực tiếp này nhằm tạo nên thương hiệu cho du lịch địa phương thu lại hiệu quả cao cả về kinh tế lẫn giá trị văn hóa.

Đề xuất xây dựng một số mô hình múa dân gian Khmer Nam Bộ thành sản phẩm du lịch tại thành phố Cần Thơ

Chọn địa bàn phát triển

Xét về nhiều khía cạnh từ số lượng người Khmer cư trú, giao thông, các điểm tham quan du lịch, tình hình chung về phát triển du lịch địa phương thì thành phố Cần Thơ rất có tiềm năng phát triển sản phẩm du lịch múa dân gian Khmer. Thành phố Cần Thơ có hai ngôi chùa Khmer nổi tiếng và luôn thu hút sự chú ý của du khách mỗi khi đến thủ phủ

miền Tây này là chùa Pitu Khôsa Răngsay và chùa Muni Khôsa Răngsay mang đậm kiến trúc Khmer và vị trí giao thông thuận lợi. Cần Thơ còn nổi tiếng với du lịch sinh thái và sông nước Miệt Vườn như chợ nổi Cái Răng, du lịch cộng đồng Phong Điền, Cồn Sơn, lò hủ tiếu Sáu Hoài, khu du lịch Mỹ Khánh... Như vậy, với những lợi thế kể trên, Cần Thơ hoàn toàn có thể phát triển thêm du lịch mùa dân gian Khmer Nam Bộ.

Xây dựng mô hình sản phẩm phù hợp

* Các đoàn biểu diễn mùa dân gian Khmer Nam Bộ phục vụ du lịch

Biểu diễn theo nhu cầu của du khách khi đủ số lượng vé tối thiểu mà không để khách phải chờ đợi thời gian, lịch trình. Với mô hình này, có ưu nhược điểm nhất định.

Ưu điểm: suất diễn sẽ thường xuyên hơn, du khách sẽ cảm nhận trọn vẹn được các tiết mục biểu diễn hơn và có thể yêu cầu những tiết mục khách thích. Đoàn biểu diễn phải nằm trong khu du lịch hoặc nhà hàng hoặc rất gần với địa điểm tham quan nên dễ kết hợp, thuận tiện di chuyển cho khách cả về thời gian lẫn cung đường.

Nhược điểm: đòi hỏi phải thành lập đoàn biểu diễn có ban quản lý hoặc trưởng đoàn. Vào ngày cao điểm của du lịch có thể suất diễn sẽ dày đặc dẫn đến sự giảm sút về chất lượng biểu diễn. Có lúc số lượng khách không đạt đến mức vé bán tối thiểu thì ảnh hưởng đến chi phí, làm tăng cao hơn hoặc không thể thực hiện nếu khách không muốn trả thêm chi phí như quy định ban đầu.

* Du lịch kết hợp tham quan với mùa dân gian Khmer Nam Bộ

Biểu diễn kết hợp tham quan điểm du lịch tại nơi đến. Mô hình này khách chỉ cần được soát vé một lần khi vào cổng tham quan du lịch, trong đó đã bao gồm vé xem văn nghệ.

Ưu điểm: khách không cần trả thêm chi phí để được thưởng thức nghệ thuật mùa dân gian Khmer mà có sự sắp xếp sẵn sàng của khu du lịch và đội biểu diễn.

Nhược điểm: phải theo lịch biểu diễn cố định của khu du lịch chứ không theo yêu cầu của khách.

* Kết hợp, giao lưu mùa dân gian Khmer và đờn ca tài tử Nam Bộ

Kết hợp hai nghệ thuật giữa hai tộc người cũng sẽ tạo nên sự thích thú cho người thưởng thức. Khách có thể không rời mắt trước những điệu múa rộn ràng nhưng uyển chuyển của dân gian Khmer Nam Bộ và không thể không đắm chìm trong sự ngọt ngào, mềm mại của đờn ca tài tử. Hiện nay, đờn ca tài tử đã tạo nên món ăn tinh thần gần như không thể thiếu đối với các đoàn khách du lịch khi đến Nam Bộ và đã thành công nhất định cho ngành công nghiệp không khói nước nhà nên nếu được kết hợp với mùa dân gian Khmer càng tạo nên sự thu hút đối với du khách.

Ưu điểm: sự kết hợp mang lại sự thỏa mãn cả về phần nghe lẫn phần nhìn cho du khách.

Nhược điểm: chi phí cao và quy mô tổ chức cần rộng hơn, khâu quản lý cần chặt chẽ hơn.

**Bảng 1. Bảng so sánh giữa các mô hình sản phẩm du lịch
múa dân gian Khmer Nam Bộ**

Sản phẩm	Ưu điểm	Nhược điểm	Vị trí tổ chức phù hợp
<i>Các đoàn biểu diễn múa dân gian Khmer Nam Bộ phục vụ du lịch</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Suất diễn theo yêu cầu - Thời gian linh hoạt - Có thể phục vụ riêng đoàn nếu thỏa thuận được chi phí - Không cần sân khấu rộng 	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng chất lượng khi đông khách vì lịch diễn dày, vội vàng - Có thể bán không đủ vé theo quy định tối thiểu (rủi ro cao) 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong khu du lịch hoặc rất gần với khu du lịch - Có thể hoạt động độc lập, tự thu phí riêng
<i>Du lịch kết hợp tham quan với múa dân gian Khmer Nam Bộ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Khách không cần trả thêm chi phí - Chất lượng biểu diễn cao hơn - Có thể giao lưu nhiều tập khách do có sự tập trung 	<ul style="list-style-type: none"> - Phải theo lịch diễn của khu du lịch - Cần không gian sân khấu rộng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nằm trong khu du lịch - Do khu du lịch quản lý và tính phí chung vé cổng
<i>Kết hợp, giao lưu múa dân gian Khmer và đờn ca tài tử Nam Bộ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Thỏa mãn cả nghe và nhìn - Cảm nhận sự giao thoa văn hóa - Có thể biểu diễn linh hoạt theo yêu cầu hoặc đưa lịch cụ thể 	<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí cao - Khâu quản lý khó - Nghệ sĩ đông hơn, nhạc cụ nhiều hơn - Có thể bán không đủ vé theo quy định tối thiểu (rủi ro cao) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nằm chung hoặc tách biệt với khu du lịch - Tổ chức hoạt động độc lập

Từ bảng so sánh giữa các mô hình sản phẩm du lịch múa dân gian Khmer Nam Bộ trên có thể rút ra kết luận rằng: tùy vào tuyến điểm du lịch có vị trí tổ chức phù hợp mà áp dụng đúng mô hình sản phẩm.

Kết luận

Múa dân gian Khmer Nam Bộ không chỉ đóng góp nhiều giá trị trong văn hóa cộng đồng Khmer mà còn có thể khai thác thành một sản phẩm du lịch thu hút khách đến tham quan Nam Bộ và là một nguồn quảng bá sống động, màu sắc cho du lịch Việt Nam. Từ sản phẩm mới này giúp tăng thêm lượt khách đến, tăng doanh thu cho ngành công nghiệp không khói của nước ta. Để có thể khai thác hiệu quả về sản phẩm du lịch múa dân gian Khmer cần lựa chọn đúng địa bàn phát triển, chọn được mô hình sản phẩm phù hợp và cần phương án thực hiện sao cho hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- Lê Ngọc Canh (2012). "Hình múa trong kiến trúc chùa tháp Khmer Nam". *Nghiên cứu Tôn giáo*.
- Lê Ngọc Canh (2013). *Nghệ thuật múa truyền thống Khmer Nam Bộ*. Hà Nội: Văn hóa Dân tộc.
- Ngô Đức Thịnh (2004). *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam*. TP. Hồ Chí Minh: Trẻ.
- Nguyệt Anh (2021). *Di sản múa rom vong của người Khmer*. Báo dân tộc và phát triển
- Phạm Thị Phương Hạnh (Chủ biên) (2013). *Văn hóa Khmer Nam Bộ nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Phan An (2009). *Dân tộc Khmer Nam Bộ*. Hà Nội: Chính trị Quốc gia.
- Sơn Cao Thắng (n.d.). *Một số động tác trong múa của người Khmer*. Phật giáo Bạc Liêu.
- Viện Văn hóa (1988). *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*. Hậu Giang: Tổng hợp Hậu Giang.